Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Than Uyên, ngày 08 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lìm Văn Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản C, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị S và anh Lìm Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị S và anh Lìm Văn Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị S và anh Lìm Văn Th có hai con chung chưa thành niên là cháu Lìm Thùy Tr, sinh ngày 27/02/2011 và cháu Lìm Bảo Ph, sinh ngày 09/3/2014. Chị Lò Thị S và anh Lìm Văn Th thỏa thuận như sau:

Giao cho chị Lò Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lìm Thùy Tr và cháu Lìm

Bảo Ph cho đến khi cháu Tr, cháu Ph thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị S không yêu cầu anhTh cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là cháu Lìm Thùy Tr và cháu Lìm Bảo Ph nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Lìm Văn Th có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Lò Thị S. Chị S có quyền yêu cầu anhTh cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Lìm Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lò Thị S và anh Lìm Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị Lò Thị S và anh Lìm Văn Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để chị S nộp toàn bộ số tiền án phí mà anhTh phải nộp. Xác nhận chị S đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0000155 ngày 13/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Chị Lò Thị S được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng